TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **16/2022/DS-PT**
Ngày 24-3-2022
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhân
Các Thẩm phán: Ông Bùi Thanh Thảo
Ông Nguyễn Văn Thư

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nam -Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền-Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử phúc thẩm công khai Vụ án dân sự thụ lý số 75/2021/TLPT-DS ngày 01 tháng 7 năm 2021 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 19/2021/DS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện B bị kháng cáo

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 122/2021/QĐXXPT-DS ngày 25 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1. Ông **Đinh Văn H**, sinh năm 1990 "có mặt"

2. Bà **Nguyễn Thị Thanh H**, sinh năm 1989 "có mặt"

Cùng nơi cư trú tại địa chỉ: Khu Đ, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bình Phước

Đều uỷ quyền tham gia tố tụng cho ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1991, nơi cư trú tại địa chỉ: Thôn 5, xã L, huyện B, tỉnh Bình Phước "có mặt".

- *Bị đơn:*

1. Ông **Trương Thanh L**, sinh năm 1990 "có đơn vắng mặt"

2. Bà **Trần Thị L**, sinh năm 1991 "có đơn vắng mặt"

Cùng nơi cư trú tại địa chỉ: Khu H, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bình Phước

Đều uỷ quyền tham gia tố tụng cho bà **Ninh Thị Nguyên H**, sinh năm 1987, nơi cư trú tại địa chỉ: Khu Đ, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bình Phước "có đơn vắng mặt".

- *Người kháng cáo*: Bị đơn ông **Trương Thanh L** bà **Trần Thị L.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Do có mối quan hệ quen biết qua làm ăn mua bán nông sản với nhau lâu năm, ngày 25/3/2020 vợ chồng các nguyên đơn ông Đinh Văn H bà Nguyễn Thị Thanh H có cho vợ chồng các bị đơn ông Trương Thanh Lbà Trần Thị L vay và nhận số tiền 700 triệu đồng để thu mua nông sản, có viết văn bản "Giấy mượn tiền", hẹn miệng mấy ngày sau bán được hạt điều sẽ trả. Đến hạn chưa trả số tiền vay 700 triệu đồng trên, ngày 12/6/2020, vợ chồng các nguyên đơn ông Đinh Văn H bà Nguyễn Thị Thanh H tiếp tục cho vợ chồng các bị đơn ông Trương Thanh L bà Trần Thị L vay và nhận thêm số tiền 200 triệu đồng cũng để thu mua nông sản, cũng có viết văn bản "Giấy mượn tiền" và cũng hẹn miệng mấy ngày sau bán được hạt điều sẽ trả. Mặc dù sau đó, các nguyên đơn ông Đinh Văn H bà Nguyễn Thị Thanh H có yêu cầu các bị đơn ông Trương Thanh L bà Trần Thị L trả tiền vay nhiều lần nhưng vẫn không trả nên các nguyên đơn khởi kiện yêu cầu các bị đơn phải trả đầy đủ số tiền vay gốc hai lần ở trên với tổng số tiền là 900 triệu đồng mà không yêu cầu trả tiền lãi vay.

Tuy nhiên, các bị đơn ông Trương Thanh L bà Trần Thị L không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn đối với số tiền vay 700 triệu đồng với lý do đã trả xong số tiền 700 triệu đồng này; đối với số tiền vay 200 triệu đồng trên thì các bị đơn cho rằng các nguyên đơn chưa báo trước cho các bị đơn nên yêu cầu đình chỉ yêu cầu khởi kiện đối với số tiền vay 200 triệu đồng do chưa đủ điều kiện khởi kiện.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số 19/2021/DS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện B đã quyết định: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn ông Đinh Văn H bà Nguyễn Thị Thanh H, buộc ông Trương Thanh L bà Trần Thị L phải có nghĩa vụ liên đới trả đầy đủ cho các nguyên đơn ông Đinh Văn H bà Nguyễn Thị Thanh H tổng số tiền vay gốc là 900 triệu đồng. Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng áp dụng biện pháp khẩn tạm thời số 14/2020/QĐ- BPKCTT ngày 19 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện B. Ngoài ra, Bản án còn quyết định về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 10/5/2021 bị đơn ông Trương Thanh L bà Trần Thị L có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn ông Đinh Văn H bà Nguyễn Thị Thanh H đối với số tiền 700 triệu đồng với lý do đã trả xong; và đình chỉ yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 200 triệu đồng của các nguyên đơn với lý do chưa báo trước nên chưa đủ điều kiện khởi kiện đối với số tiền 200 triệu đồng này.

Ý kiến của Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên toà:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên toà, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị không chấp nhận toàn bộ các yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Trương Thanh L bà Trần Thị L, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn ông Đinh Văn H bà Nguyễn Thị Thanh H, buộc các bị đơn phải có nghĩa vụ liên đới trả đầy đủ cho các nguyên đơn tổng số tiền vay gốc là 900 triệu đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước nhận định như sau:

[1] Vụ án này do có các kháng cáo của bị đơn ông Trương Thanh Lbà Trần Thị L theo thủ tục phúc thẩm thuộc thẩm quyền giải quyết phúc thẩm của Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước theo Điều 38 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Tại phiên toà phúc thẩm, các bị đơn ông Trương Thanh L bà Trần Thị L và người đại diện tham gia tố tụng theo uỷ quyền của các bị đơn là bà Ninh Thị Nguyên H đều vắng mặt nhưng họ đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên tiến hành phiên toà xét xử vắng mặt họ theo quy định tại khoản 3 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét các kháng cáo, thấy rằng:

[3.1] Đối với kháng cáo của các bị đơn ông Trương Thanh L bà Trần Thị L cho rằng họ đã trả số tiền vay 700 triệu đồng ngày 25/3/2020 cho các nguyên đơn ông Đinh Văn H bà Nguyễn Thị Thanh H: Căn cứ văn bản "Giấy mượn tiền" ngày 25/3/2020 có chữ ký, chữ viết của bị đơn bà Trần Thị L và lời thừa nhận của bị đơn bà Trần Thị L thì thực tế bị đơn có vay và nhận của các nguyên đơn ông Đinh Văn H bà Nguyễn Thị Thanh H số tiền 700 triệu đồng vào ngày 25/3/2020 là sự thật. Bị đơn bà Trần Thị L cho rằng đã trả cho các nguyên đơn số tiền vay 700 triệu đồng trên nhưng không được các nguyên đơn thừa nhận và bị đơn cũng không chứng minh được việc trả tiền trên nên Toà án cấp sơ thẩm xét xử buộc các bị đơn trả số tiền vay gốc 700 triệu đồng cho các nguyên đơn là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

[3.2] Đối với kháng cáo của các bị đơn ông Trương Thanh L bà Trần Thị L cho rằng các nguyên đơn ông Đinh Văn H bà Nguyễn Thị Thanh H chưa đủ điều kiện khởi kiện do chưa báo trước đối với số tiền vay 200 triệu đồng ngày 12/6/2020: Căn cứ văn bản "Giấy mượn tiền" ngày 12/6/2020 có chữ ký, chữ viết của các bị đơn ông Trương Thanh L bà Trần Thị L và lời thừa nhận của các bị đơn ông Trương Thanh L bà Trần Thị L thì thực tế các bị đơn có vay và nhận của các nguyên đơn ông Đinh Văn H bà Nguyễn Thị Thanh H số tiền 200 triệu đồng vào ngày 12/6/2020 là sự thật. Căn cứ vào tin nhắn qua Zalo lưu lại

giữa các bên nguyên đơn và bị đơn và lời thừa nhận của các bị đơn ông Trương Thanh L bà Trần Thị L tại Biên bản đối chất ngày 05/8/2020 của Toà án cấp sơ thẩm thể hiện các ngày 26/5/2020 và 23/6/2020 các nguyên đơn ông Đinh Văn H bà Nguyễn Thị Thanh H có yêu cầu các bị đơn trả số tiền 200 triệu đồng trên nhưng các bị đơn vẫn không trả nên các nguyên đơn khởi kiện là đủ điều kiện được Toà án cấp sơ thẩm thụ lý và xét xử buộc các bị đơn trả số tiền vay gốc 200 triệu đồng cho các nguyên đơn là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

[3.3] Từ những cơ sở và lập luận nêu trên, xét thấy các yêu cầu kháng cáo của các bị đơn ông Trương Thanh L bà Trần Thị L là không có căn cứ nên không được chấp nhận, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn ông Đinh Văn H bà Nguyễn Thị Thanh H, buộc các bị đơn phải có nghĩa vụ liên đới trả đầy đủ cho các nguyên đơn tổng số tiền vay gốc là 900 triệu đồng là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đề nghị không chấp nhận toàn bộ các yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Trương Thanh L bà Trần Thị L, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn ông Đinh Văn H bà Nguyễn Thị Thanh H, buộc các bị đơn phải có nghĩa vụ liên đới trả đầy đủ cho các nguyên đơn tổng số tiền vay gốc là 900 triệu đồng là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm, do yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn ông Đinh Văn H bà Nguyễn Thị Thanh H được chấp nhận nên các nguyên đơn không phải chịu và được trả lại số tiền tạm ứng án phí 19.500.000 đồng đã nộp; còn các bị đơn ông Trương Thanh L bà Trần Thị L thì phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 39 triệu đồng.

Về án phí dân sự phúc thẩm, do kháng cáo của các bị đơn ông Trương Thanh L bà Trần Thị L không được chấp nhận nên phải chịu 300.000 đồng và được khấu trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, không chấp nhận các yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Trương Thanh L bà Trần Thị L,

Giữ nguyên Bản án Dân sự sơ thẩm số 19/2021/DS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Căn cứ các điều 463, 466, 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014,

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn ông Đinh Văn H bà Nguyễn Thị Thanh H,

Buộc các bị đơn ông Trương Thanh L bà Trần Thị L phải có nghĩa vụ liên đới trả đầy đủ cho các nguyên đơn ông Đinh Văn H bà Nguyễn Thị Thanh H tổng số tiền vay gốc là 900 triệu đồng.

3. Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng áp dụng biện pháp khẩn tạm thời số 14/2020/QĐ- BPKCTT ngày 19 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện B.

4. Về án phí: Căn cứ các điều 147, 148 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án,

+ Án phí dân sự sơ thẩm: Các nguyên đơn ông Đinh Văn H bà Nguyễn Thị Thanh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại số tiền 19.500.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0010482 ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước. Bị đơn ông Trương Thanh L bà Trần Thị L phải nộp 39 triệu đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trương Thanh L bà Trần Thị phải nộp số tiền 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0326 ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B.

5. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước;
- Toà án nhân dân huyện B;
- Chi cụcThi hành án Dân sự huyện B;
- Những người tham gia tố tụng;
- Cổng thông tin điện tử Toà án nhân dân tối cao;
- Lưu HS, TDS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nhân